

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HNGĐ - ST

Ngày 21/8/2018

V/v: “xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Quế

2. Ông Tạ Quang Long

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thanh Mai, cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoa Lư tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc: “xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐST - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đường Thị H, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: phòng 1106 toà B, chung cư Cầu B, xã T, huyện T, thành phố H.

Tạm trú tại: tổ 1, Bằng A, phường H, quận H, thành phố H.

2. *Bị đơn:* Anh Trịnh Đình T, sinh năm 1988.

Trú tại: Số nhà số 727, phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh N

Có mặt tại phiên tòa: Chị H, anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đường Thị H trình bày: Chị và anh Trịnh Đình T, sinh năm 1986, trú tại: Phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh N, kết hôn với nhau từ tháng 2 năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh H. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống và làm việc tại toà nhà 1106, Toà B, chung cư C ở xã T, huyện T, thành phố H. Vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh T có tính gia trưởng, bạo hành, bạo lực gia đình thường xuyên coi thường vợ con, khi chị H sinh con được khoảng hơn một tháng, thì anh T có thái độ hành hung đánh

đập chị H làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Năm 2016 chị H không chịu được lối sống của anh T, nên đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ra chị H ở xóm 9, xã Đ, huyện Đ, tỉnh H nhờ ông bà trong non cháu, sau đó chị H lại lên thành phố Hà Nội sinh sống và làm việc cũng trong thời gian này vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến tháng 3/2017 bố anh T đã vào nhà bố mẹ đẻ chị H đón con chị H về quê chơi và sinh sống cùng anh T tại phố T, thị Trấn T, huyện H, tỉnh N từ đó cho đến nay anh T không cho chị H đón. Nay chị H xác định vợ chồng sống ly thân đã lâu không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, vì vậy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Nên chị H đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Đình T để ổn định cuộc sống. Về con chung Vợ chồng có với nhau một người con chung tên là Trịnh Ngọc Th, sinh ngày 08/11/2014, khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con chung không đề nghị anh T phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị H. Về tài sản và công nợ chung, chị H không đề nghị Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Trịnh Đình T trình bày: Anh và chị Đường Thị H, sinh năm 1988 quê quán: xóm 9, xã Đ, huyện Đ, tỉnh H xây dựng gia đình với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh H đúng như lời trình bày của chị H ở trên là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Đến khoảng tháng 12/2015 chị H tự ý cho con chung, tên là Trịnh Ngọc Th, sinh ngày 08/11/2014 về nhà bố mẹ đẻ ra chị H xóm 9, xã Đ, huyện Đ, tỉnh H gửi ông bà trông coi, chị H lại tiếp tục ra thành phố Hà Nội sinh sống và làm việc và không chung sống cùng anh T nữa. Khoảng hơn một năm bố anh T là ông Trịnh Văn H vào nhà bố mẹ đẻ chị H đón cháu Th về chung sống cùng với anh T tại Phố T, thị Trấn T, huyện H, tỉnh N sinh sống từ đó cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn. Anh T cũng đồng ý, vì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng với điều kiện chị H nhường quyền nuôi con chung cho anh T, anh T cũng không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền nuôi con chung cho anh, thì anh T mới đồng ý ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Sau khi xem các tài liệu có tại hồ sơ, nghe chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Đường Thị H. Về con chung: để đảm bảo cho sự phát triển thể chất cũng như tâm lý của con chung vì con chung còn nhỏ mới được hơn 3 tuổi nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp anh T không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị H. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Trịnh Đình T có cư trú tại: phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Đường Thị Hương thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đường Thị H và anh Trịnh Đình T tự do tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn số 10 ngày 24 tháng 2 năm 2014 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh H, do vậy quan hệ giữa chị H và anh T là quan hệ vợ chồng được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng giữa chị H và anh T mỗi người có một quan điểm sống cũng như làm ăn kinh tế không ai nhường nhịn ai, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Ngày 03/7/2018 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân tại UBND thị trấn T được biết anh T và chị H xây dựng gia đình với nhau từ đầu năm 2014. Sau khi cưới vợ chồng chuyển lên thành phố Hà Nội sinh sống, khoảng 2 năm trở lại đây anh T sinh sống tại gia đình bố mẹ anh T ở phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh N, không thấy chị H về chung sống cùng anh T nữa. Đến khoảng giữa năm 2017 con trai anh T là cháu Trịnh Ngọc Th về sinh sống cùng anh T cho đến nay. Ông Bùi Xuân Trường hộ ở liền kề với gia đình bố mẹ anh T cho biết, chị H nhiều lần về đón cháu Th và mua quà cháu nhưng anh T không cho gặp và không nhận quà, chị H phải gửi con dâu ông Trường đưa giúp quà của chị H cho cháu Th. Nay chị H xin ly hôn anh T quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa căn cứ vào các qui định của pháp luật để quyết. Hội đồng xét xử xét thấy đủ căn cứ về việc vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đường Thị H.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay chị H và anh T đều có nguyện vọng nuôi con chung, trong quá trình giải quyết vụ án các bên đều cung cấp cho Tòa công việc và thu nhập hàng tháng của mình chứng minh đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, xét về thu nhập kinh tế hàng tháng của anh T và chị H đều đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, nhưng để đảm bảo tâm sinh lý phát triển của người con chung, vì con chung còn nhỏ mới được hơn 03 tuổi, nên giao cho chị H chăm sóc là phù hợp, anh T không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị H. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người nuôi con chung, cũng như mức đóng góp nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành.

[4] Về án phí : Chị Đường Thị H phải nộp toàn bộ án phí theo qui định của pháp luật

Bởi lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử : Cho ly hôn giữa chị Đường Thị H với anh Trịnh Đình T.

- Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung tên là tên là Trịnh Ngọc Th, sinh ngày 08/11/2014, anh T không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị H. Chị H không được cản trở quyền thăm non con chung, khi cần các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung

- Về án phí: Chị Đường Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000đ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 000804 ngày 13/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- THA DS h. Hoa Lư;
- VKS huyện Hoa Lư;
- UBND xã Đức Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Đinh Xuân Tường